

Phụ lục V
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP (CCN)
TỈNH QUẢNG TRỊ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Danh mục	Địa điểm	Quy mô (ha)
1	CCN Đông Lễ	Thành phố Đông Hà	10
2	CCN Phường 4	Thành phố Đông Hà	15,49
3	CCN Đường 9D	Thành phố Đông Hà	33,4
4	CCN Cầu Lòn - Bàu De	Thị xã Quảng Trị	4,36
5	CCN Hải Lệ	Thị xã Quảng Trị	48,98
6	CCN Diên Sanh	Huyện Hải Lăng	30
7	CCN Hải Thượng	Huyện Hải Lăng	25
8	CCN Hải Chánh	Huyện Hải Lăng	35
9	CCN Ái Tử	Huyện Triệu Phong	15
10	CCN Đông Ái Tử	Huyện Triệu Phong	34,6
11	CCN Tây Triệu Phong	Huyện Triệu Phong	70
12	CCN Cam Thành	Huyện Cam Lộ	56,72
13	CCN Cam Hiếu	Huyện Cam Lộ	75
14	CCN Cam Tuyên	Huyện Cam Lộ	70
15	CCN Cam Hiếu 2	Huyện Cam Lộ	50
16	CCN Thượng Lâm	Huyện Cam Lộ	50
17	CCN Cam Tuyên 2	Huyện Cam Lộ	50
18	CCN Cửa Tùng	Huyện Vĩnh Linh	9
19	CCN Vùng Đông Vĩnh Linh	Huyện Vĩnh Linh	15
20	CCN phía Tây huyện Vĩnh Linh A	Huyện Vĩnh Linh	75
21	CCN phía Tây huyện Vĩnh Linh B	Huyện Vĩnh Linh	30
22	CCN Krông Klang	Huyện Đakrông	30
23	CCN Tà Rụt	Huyện Đakrông	30
24	CCN Hướng Tân	Huyện Hướng Hóa	12,5
25	CCN Gio Linh	Huyện Gio Linh	24,1

Ghi chú: Về quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ. Ngoài các cụm công nghiệp đã được xác định, có thể bổ sung các cụm công nghiệp trên tuyến cao tốc Bắc - Nam, khu vực vành đai ven biển để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và phát triển công nghiệp của tỉnh.